TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 20 /2020/DS-ST
Ngày 11- 9-2020
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biêu"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biêu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thu T1, sinh năm 1988;
- Chị Lê Thị Thu T2, sinh năm 1991;
- Anh Lê Hoài G, sinh năm 1993;
- Anh Lê Hoài Đ1, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tất cả vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

- Chị Lê Thị Thu C1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Th trình bày:

Vào năm 2013 bà Huỳnh Thị Kim Th có tham gia chơi hụi cùng với bà Huỳnh Thị B và một số người khác ở cùng thôn, bà Huỳnh Thị B là chủ hụi. Bà Th tham gia chơi 02 chân hụi; hằng tháng đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu, cụ thể như sau:

Đối với dây biêu hằng tháng đóng tiền biêu 2.000.000 đồng :

- Dây biêu thứ 1: Ngày 20/01/2013, bà Huỳnh Thị Kim Th tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 18 người tham gia, bà Th đóng cho bà B được 16 tháng, mỗi tháng 2.000.000đ tổng số tiền 32.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 2: Ngày 20/10/2013 bà Huỳnh Thị Kim Th tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, bà Th đóng cho bà B được 06 tháng, mỗi tháng 2.000.000đ tổng số tiền 12.000.000 đồng.

Đến đầu 2015 bà Huỳnh Thị B bể nợ thì bà Th cùng một số người khác có đơn tố cáo bà B gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi triệu tập bà B về làm việc. Bà B thừa nhân còn nợ bà Th số tiền 44.000.000 đồng nhưng trừ vào số tiền bà Th mua hàng của bà B 1.000.000đ còn lại bà B nợ bà Th 43.000.000 đồng. Bà B viết giấy hẹn vào tháng 8 hằng năm bà B trả cho bà Th 8.000.000đ đến khi hết nợ, tuy nhiên kể từ đó đến nay bà B chưa trả cho bà Th khoảng tiền nào nữa. Nay bà Th yêu cầu bà Huỳnh Thi B có nghĩa vụ trả lại số tiền 43.000.000 đồng cho bà, bà Th không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị B không có lời trình bày. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt các thông báo tố tụng hợp lệ.

Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu T1, bà Lê Thị Thu T2, ông Lê Hoài G, ông Lê Hoài Đ1, bà Lê Thị Thu C1 không có lời trình bày. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản

tố tụng hợp lệ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim Th số tiền là 43.000.000đđồng.

- Về lãi suất: Bà Huỳnh Thị Kim Th không yêu cầu tính lãi suất, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngày 04 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị B ở tổ dân phố N, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi trả nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu T1, bà Lê Thị Thu T2, ông Lê Hoài G, ông Lê Hoài Đ1, bà Lê Thị Thu C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020, bà Huỳnh Thị Kim Th yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả lại số tiền 43.000.000 đồng theo giấy mượn nợ tiền năm 2016. Trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ thấy rằng số tiền bà B nợ bà Th phát sinh từ giao dịch tiền biêu. Do vậy, Hội đồng xét xử xác quan hệ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biêu.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2013 bà Huỳnh Thị B làm chủ biêu (hụi, họ), cho một số người tham gia chơi biêu trong đó có bà Huỳnh Thị Kim Th tham gia chơi 02 dây biêu, hằng tháng đóng tiều biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu. Quá

trình tham gia chơi biêu, bà Th đã đóng được 01 dây 16 tháng và 01 dây đóng được 06 tháng. Tổng số tiền bà Th đóng của hai dây biêu là 44.000.000 đồng, hai dây biêu này bà Th chưa hốt tiền biêu. Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/12/2015 của Công an tỉnh Quảng Ngãi. Bà Huỳnh Thị B thừa nhận bà Th tham gia chơi hai dây biêu, một dây vào tháng 12/2012 có 17 người chơi trong đó có bà Th, bà Th đóng được 16 tháng tổng số tiền là 32.000.000đ; dây thứ hai vào tháng 10/2013 có 12 người chơi (17 chân hụi) bà Th đóng được 07 tháng tổng số tiền là 14.000.000đ. Vậy tổng số tiền biêu bà B nợ bà Th 46.000.000đ. Vào tháng 4 năm 2014 bà B đã trả cho bà Th 3.000.000đ sau đó bà B bỏ đi khỏi địa phương, đến nay bà B chưa trả tiền biêu cho bà Th. Như vậy, căn cứ vào lời khai của bà Huỳnh Thị B tại Công an tỉnh Quảng Ngãi và lời khai của bà Huỳnh Thị Kim Th, đủ cơ sở xác định năm 2012 và 2013 giữa bà Th và bà B có xác lập hình thức giao dịch chơi biêu với nhau, bà B là chủ biêu, bà Th là thành viên. Theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2016 của Chính phủ thì chủ họ có quyền "Trong trường hợp chủ hộ đã thu các phần họ của các thành viên nhưng không giao cho các thành viên được lĩnh họ thì theo yêu cầu của các thành viên có quyền lĩnh họ, chủ họ phải giao các phần họ thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có". Tại giấy nhận nợ năm 2016 bà B hứa mỗi năm trả 8.000.000 đồng cho đến khi trả xong nhưng từ khi viết giấy đến nay bà B không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do bà B vi phạm nghĩa vụ không trả lại số tiền mà bà Th đóng tiền biêu cho bà B, nên bà Huỳnh Thị Kim Th yêu cầu bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả lại số tiền 43.000.000đ đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền bà B nợ bà Th là trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B và ông Lê M (chồng bà B) đang tồn tại, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì "Vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này", nhưng ông Lê M đã chết vào năm 2016. Tuy nhiên bà Th không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bà B được hưởng từ việc chơi hụi sử dụng vào mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Đồng thời bà Th cũng thừa nhận ông Lê M và các con của bà B, ông M không tham gia chơi biêu và không yêu cầu ông Lê M, các con của bà B có nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ buộc bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim Th số tiền 43.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về tiền lãi: Bà Huỳnh Thị Kim Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B phải chịu là 2.150.000 đồng, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Kim Th.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015); Điều 14, Điều 29 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 (Nay là Điều 15, Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019) của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim Th. Buộc bà Huỳnh Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim Th số tiền là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).

2. Về tiền lãi: Bà Huỳnh Thị Kim Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000 đồng. Hoàn trả lại 1.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Kim Th theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002921 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND thị xã Đức Phổ;*
- *Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Kha